TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 3 - 2026
V/v: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hường và bà Bùi Thị Thanh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà: ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về "*Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị V. - sinh năm 1991 (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: thôn Nho Lâm, xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc P. - sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn A, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V. trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc P. sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2018, tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, nay là xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hoà vào năm 2018. Chị và anh Nguyễn Ngọc P. có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K., sinh ngày 10/6/2018, hiện nay các con đang sống với chị. Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Đến đầu năm 2023, chị và anh P. không còn sống chung với nhau và hiện nay anh P. đã bỏ đi khỏi địa phương. Hiện nay, Chị làm công nhân thu nhập

hàng tháng 8.000.000đ (*Bằng chữ: Tám triệu đồng*) đủ khả năng để nuôi con. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc P.. Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K.. Chị không yêu cầu anh P. cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết. Do bận công việc nên chị có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc P. đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị V. phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị V. khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Ngọc P. và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Ngọc P. cư trú tại thôn Nho Lâm, xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc P. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng anh P..

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2018 ngày 17/4/2018 (BL 03), thể hiện: chị V. và anh P. có đăng ký kết hôn số 75/2018 ngày 17/4/2018 tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, nay là xã Phước Hữu, tỉnh Khánh Hoà. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị V. và anh P. là hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 17/4/2018, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do chị V. và anh P. bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của chị V. và Biên bản xác minh ngày 31/10/2025 tại UBND xã Thuận Nam (BL 18) đã thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương thời gian gần đây, chị V. và anh P. có mâu thuẫn vợ chồng hay không thì địa phương không biết, hiện nay anh P. vẫn còn đăng ký cư trú tại thôn A, xã B, tỉnh Khánh Hoà nhưng anh P. đã bỏ đi khỏi địa phương từ nhiều năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị V. yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh P. cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V., điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V. và anh P. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V. yêu cầu ly hôn anh P. là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: chị V. yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K., sinh ngày 10/6/2018. Chị không yêu cầu anh P. cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Kim đang sống chung với chị V.. anh P. cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị V. trong vụ án này. Cháu Kim có nguyện vọng sống chung với chị V., đồng thời việc chăm sóc, giáo dục con của chị V. sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Kim cho chị V. trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do chị V. không yêu cầu anh P. cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, nguyên đơn chị V. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V. được ly hôn anh Nguyễn Ngọc P..

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V. được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K., sinh ngày 10/6/2018. Anh Nguyễn Ngọc P. không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị V. phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0001921 ngày 09/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hoà. Chị V. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- UBND xã Phước Hữu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lợi **Nguyễn Thị Liên** **Nguyễn Quốc Tâm**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lợi **Nguyễn Thị Liên** **Nguyễn Quốc Tâm**